

Số: 194/KH-MNAT

An Thắng, ngày 05 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
Năm học 2024 - 2025

Thực hiện Công văn số 2157/UBND-GDDT ngày 19/8/2024 của UBND huyện An Lão về việc quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện; Công văn số 2434/UBND-GDDT ngày 13/9/2024 của UBND huyện An Lão về tăng cường công tác quản lý các khoản thu năm học 2024-2025 sau cơn bão số 3 (bão Yagi)

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 trường mầm non An Thắng xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Để việc quản lý, sử dụng các khoản đóng góp trong nhà trường đảm bảo đúng mục đích.
- Tăng cường trang bị, bổ sung thêm cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng cho các lớp học, xây dựng cảnh quan môi trường đảm bảo các điều kiện thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.
- Huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Yêu cầu

Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo phải đảm bảo thu vừa đủ chi; chi đúng mục đích; mang tính chất phục vụ.

Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đảm bảo nguyên tắc thu chi không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác.

Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung đã được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

II. NỘI DUNG THU CHI

1. Các khoản thu theo quy định của Nhà nước.

1.1 Ngân sách:

Căn cứ vào Quyết định số 4789/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện An Lão về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn và các đơn vị



TT	Nguồn KP	Số tiền	Kế hoạch chi	Thành tiền
1	Không TX	160.000.000	Mua sắm CSVC	
2	Thường xuyên	3.520.000.000		
2.1		3.620.000.000	Chi lương và các khoản theo lương	
2.2		489.000.000	Chi hoạt động chuyên môn.	

2.2. Học phí:

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 quy định cơ chế thu chi, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống thuộc giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học Mầm non đến Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Hướng dẫn liên sở số 1044/HDLS-GDĐT-STC ngày 19/08/2024 hướng dẫn thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024 - 2025.

Dự kiến kinh phí được hỗ trợ học phí như sau:

- Dự kiến

Nhà trẻ		Mẫu giáo		Số tháng	Tổng thu
Mức thu	Số HS	Mức thu	Số HS		
92	50	85	300	9	270.900.000

- Dự kiến chi

TT	Nội dung chi	Tỉ lệ	Thành tiền
1	Chi cải cách tiền lương	100%	270.900.000

Dự kiến chi: Tạo nguồn cải cách tiền lương nhằm mục đích tăng lương cơ sở hàng năm theo quy định của nhà nước hoặc chi thu nhập tăng thêm theo Nghị Quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị Quyết số 01/2023/NQ-HĐND

2. Các khoản thu dịch vụ

2.1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 9/9//2022 của ủy ban

nhân dân thành phố Hải Phòng; Nghị Quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn liên sở số 86/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Thực hiện Công văn 1270/UBND-GDĐT ngày 23/5/2024 của UBND huyện An Lão về việc tiếp tục cho phép triển khai học liên kết và quản lý học sinh ngoài giờ học chính thức tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện trong hè 2024 và năm học 2024-2025; Công văn số 2157/UBND-GDĐT ngày 19/8/2024 của UBND huyện An Lão về việc quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện; Công văn số 2434/UBND-GDĐT ngày 13/9/2024 của UBND huyện An Lão về tăng cường công tác quản lý các khoản thu năm học 2024-2025 sau cơn bão số 3 (bão Yagi)

2.2. Cụ thể như sau:

TT	Các khoản thu	Mức thu quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	Mức thu nhà trường triển khai	Nội dung chi (Theo HD liên sở số 86/HDLĐ-GDĐT-STC
1	Các dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			
1.1	Tiền ăn (đã bao gồm cả chất đốt)	30.000đồng/trẻ/ngày	27.000đồng/trẻ/ngày	+ Tiền ăn: 25.000 đồng/trẻ/ngày + Tiền chất đốt: 2.000đồng/trẻ/ngày
1.2	Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh			
	+ Đối với trẻ mới tuyển	360.000đồng/trẻ/năm	360.000đồng/trẻ/năm	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân trẻ)
	+ Các năm học tiếp theo	200.000đồng/trẻ/năm	200.000đồng/trẻ/năm	
1.3	Hỗ trợ người nấu ăn, người chăm ăn; trông trưa; công tác quản lý			



TT	Các khoản thu	Mức thu quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	Mức thu nhà trường triển khai	Nội dung chi (Theo HD liên số số 86/HDLĐ-SGDĐT-STC
a.	Hỗ trợ người nấu ăn	150.000đồng/trẻ/tháng	100.000đồng/trẻ/tháng (8 ngày trở nên thu đủ cả tháng, 7 ngày trở xuống thu 10.000đ/trẻ/ngày)	+ 2% Nộp thuế + 86% Hỗ trợ lương nhân viên nấu ăn theo hợp đồng (Chi đảm bảo theo mức lương tối thiểu vùng là 5.307.200đ/tháng cho các cô nuôi) +14% Chi công tác QL (HT: 4%; 2 HP: 7% (3,5%/người) + KT: 3%).
b.	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	10.000đồng/trẻ/giờ	5.000đồng/trẻ/giờ. 10.000đồng/trẻ/2giờ	+ 2% Nộp thuế + 83% Người chăm ăn, trông trưa (Chi theo bảng chấm công thực tế) +15% chi cho công tác quản lý (HT: 4%; 2 HP: 7% (3,5%/người) + KT: 3%, thủ quỹ: 1%)
2. Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non Ngày thứ 7				
	Dịch vụ chăm sóc trẻ mầm non Ngày thứ 7	50.000đồng/trẻ/ngày	40.000đồng/ngày/hs	+ Nộp thuế: 2% + 98% Chi tiền công quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý, chăm sóc trẻ vào ngày thứ 7 (Chi theo bảng chấm công thực tế)
3. Học thêm tiếng nước ngoài (Tiếng anh)				

TT	Các khoản thu	Mức thu quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	Mức thu nhà trường triển khai	Nội dung chi (Theo HD liên sở số 86/HĐLS-GDĐT-STC
	+ Giáo viên người nước ngoài	35.000đồng/tiết/trẻ	27.500đồng/tiết/trẻ	+ 85% thanh toán cho bên trung tâm + 15% nhà trường. Trong đó: - 0.3% thuế - 5% công tác quản lý. (HT: 1,4%; 2 HP + KT: 3,6%) -8% hỗ trợ giáo viên -1,7% cơ sở vật chất

3. Các dịch vụ do bên thứ 3 cung cấp

Nhà trường có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn để cha mẹ học sinh tự lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên tinh thần tự nguyện, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với điều kiện kinh tế và theo đúng các quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng trường

Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định phương hướng hoạt động, kế hoạch tài chính, tài sản bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục, kế hoạch phát triển của nhà trường đã đề ra. Giám sát các hoạt động thu chi bám sát kế hoạch, thực hiện đúng quy định của pháp luật, chế độ kế toán hiện hành.

2. Ban giám hiệu

* Hiệu trưởng: là người chịu trách nhiệm, tổ chức thực hiện kế hoạch thu chi. Lập báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền về vấn đề tài chính, tài sản. Thực hiện xã hội hoá giáo dục, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để phát triển Nhà trường.

* Phó hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Thực hiện xã hội hoá giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

3. Ban đại diện CMHS

Phối hợp với Nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục của nhà trường đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng

2
T. E. H. N. P. H. O. N. G.

cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Quyết định chi tiêu để cải thiện điều kiện học tập, chăm sóc giáo dục học sinh từ nguồn ủng hộ, tài trợ tự nguyện theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

4. Giáo viên, nhân viên:

* Giáo viên: Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật, chủ động phối hợp với gia đình của trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ.

* Nhân viên: Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm và chấp hành nội quy của nhà trường. Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật Trên đây là toàn bộ kế hoạch thu chi năm học 2024-2025 của trường mầm non An Thắng.

Nơi nhận:

- UBND xã An Thắng
- Phòng GD&ĐT (Để báo cáo);
- Lưu: VT.

Người lập

Phan Thị Huệ

Hiệu trưởng



Phạm Thị Toàn

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã An Thắng



CHỦ TỊCH
Giang Văn Sơn